

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/HS-ST
Ngày 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm, Bà Trương Thị Hiền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thanh Bình, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:**
Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 440/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25/12/1980 tại: huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm P - P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nông Văn Đ, sinh năm: 1940; và con bà: Nông Thị K, sinh năm: 1940. Vợ: Ban Thị B, sinh năm: 1979; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú tại xóm P - P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Nông Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/5/1966 tại: huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Nông Văn P (đã chết); con bà: Lương Thị S (đã chết); Vợ: Nông Thị T, sinh năm: 1968; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú tại xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

3. La Thị D; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07/6/1987

tại: huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ - N - T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông dân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là đảng viên Đ2 (Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn số 2331 ngày 26/12/2024 về việc thông báo Đảng viên có hành vi vi phạm pháp luật gửi Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện T, tỉnh Cao Bằng); Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: La Văn T1, sinh năm: 1948; con bà: Nông Thị H1, sinh năm: 1962; Chồng: Đinh Văn L, sinh năm: 1986; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú tại xóm Đ - N - T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2024 Tổ công tác của Phòng C - Công an tỉnh C đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P Peo P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn N (sinh năm 1980) có biểu hiện nghi vấn có hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề trái pháp luật. Tổ công tác đã đưa N về trụ sở để làm việc. Tại đây, N đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đồng, số IMEI: 351143346233987, IMEI2: 351143346250874, điện thoại gắn số thuê bao 0813336866 và N thừa nhận sử dụng chiếc điện thoại này để nhận số lô, số đề trái pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành tạm giữ chiếc điện thoại, đồng thời kiểm tra dữ liệu trong điện thoại phát hiện trong tài khoản Z “Nông Nhạc” được đăng ký bằng số điện thoại 0813336866 để nhận số lô, số đề của Nông Văn H (sinh năm: 1965, trú tại: xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và La Thị D (sinh năm 1987, trú tại: xóm Đ - N - T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở N tại xóm P - P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen số IMEI: 356259109095242/01, IMEI2: 356260109095240/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng và 425 (bốn trăm hai mươi năm) bao tải bên trong chứa nguyên liệu thuốc lá có tổng khối lượng là 10.436kg (mười nghìn bốn trăm ba mươi sáu kilogam).

Mở rộng điều tra, ngày 22/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn H tại xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu trắng, số IMEI: 357261090232965, số IMEI 2: 357261090260214 điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) quyển vở học sinh bìa màu tím bên trong có nội dung liên quan đến việc ghi, nhận số lô, số đề trái pháp luật của nhiều ngày khác nhau.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Đối với Nông Văn N: Nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Nông Văn N đã tự mình nhận cược và trả thưởng số lô, số đề trái phép. Tỷ lệ trả thưởng dựa

theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng hàng ngày. Về cách thức chơi như sau: Đối với hình thức chơi số đề, nếu số khách chơi chọn đặt cược trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng; Việc trả thưởng được tính theo tỷ lệ thắng 1/70, ví dụ nếu đánh trúng 1.000 đồng (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*). Đối với hình thức chơi số lô: nếu số khách chơi chọn đặt cược trùng với hai chữ số cuối của một hoặc tất cả các giải thì trúng thưởng; Việc đặt cược khi chơi số lô được tính theo điểm, 01 điểm lô bị cáo nhận cược của người chơi giá 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*), nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được 80.000 đồng /1 điểm (*T2 mươi nghìn đồng trên một điểm lô*). Hình thức so trúng thưởng thì lấy 02 số cuối của tất cả các giải thưởng để làm căn cứ, đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu số lô người chơi trùng với 02 số cuối của 1 trong các giải thì trúng thưởng; Lô xiên thì đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu các cặp số (chơi từ 02 cặp trở lên gọi là lô xiên) người chơi trùng với 02 số cuối của 02 trong các giải thì trúng thưởng, tỷ lệ trả thưởng nếu xiên 2 cặp số với số tiền cược 10.000 đồng, trúng thưởng sẽ được 100.000 đồng, xiên 3 cặp số, trúng thưởng sẽ được 300.000 đồng... Cụ thể: Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đồng, điện thoại gắn số thuê bao 0813336866, đăng ký tài khoản Zalo “*Nông Nhạc*” để nhận số lô, đề trái phép của các đối tượng khác, sau đó tự mình chi trả, hưởng lợi tiền cược, tiền thưởng. Căn cứ vào kết quả kiểm tra dữ liệu điện tử (điện thoại của Nông Văn N, Nông Văn H), các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, xác định được Nông Văn N đã mua bán số lô, số đề với La Thị D và Nông Văn H với tổng số tiền là **307.764.000 đồng**, thu lợi bất chính số tiền là 9.394.335 đồng. Trong đó 01 (một) ngày có tổng số tiền dùng để đánh bạc trên **20.000.000 đồng**.

2. Đối với Nông Văn H: Hiệu nhận số lô, số đề từ người chơi, sau đó tổng hợp ghi vào 01 quyển vở học sinh có bìa màu tím sau đó chụp ảnh rồi chuyển đến cho N bằng tài khoản Zalo của H là “*Nông Hiệu*” được đăng ký bằng số điện thoại 0332.692.765 đến tài khoản Zalo “*Nông Nhạc*” của Nông Văn N để hưởng phần trăm hoa hồng. Cụ thể: Đối với tổng số tiền chơi số đề Hiệu chuyển cho Nhạc 75%; Hiệu được hưởng 25%. Đối với chơi số lô: Mỗi một điểm lô Hiệu nhận của khách là 24.000 đồng chuyển cho N là 23.000 đồng/1 điểm, H được hưởng 1.000 đồng/1 điểm. Hiệu không trừ phần trăm cho khách mua số đề, khách mua số đề 100.000 đồng, H chuyển cho N thì N chỉ thu 75.000 đồng, H được hưởng số tiền 25.000 đồng/tổng tiền khách chơi cược, trúng thưởng thì 1 được gấp 70 lần. Đối với lô xiên thì H nhận của khách chơi và chuyển cho N thì H được hưởng 10% tổng tiền khách chơi, khách chơi 10.000 đồng, chuyển cho N là 9.000 đồng, H được hưởng 1.000 đồng, tỷ lệ trả thưởng, nếu xiên 2 cặp số với số tiền cược 10.000 đồng, trúng thưởng sẽ được 100.000 đồng, xiên 3 cặp số, trúng thưởng sẽ được 300.000 đồng. Về cách thức trả thưởng, nếu có khách trúng thưởng thì khoảng 05 ngày N sẽ đến nhà H để trực tiếp thanh toán cho H tiền thắng hoặc thua.

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 22/12/2024, H đã nhiều lần chuyển số lô, số đề trái phép cho Nông Văn N với tổng số tiền là 280.495.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 10.392.500 đồng. Trong đó ngày 07/12/2024 có số tiền xác định để đánh bạc là **21.115.000 đồng**.

3. Đối với La Thị D: Sử dụng tài khoản Zalo “La Thị D” được đăng ký đăng ký từ số thuê bao 0943.595.583 nhắn tin gửi đến tài khoản Zalo “Nông Nhạc” để mua bán số lô, số đề trái phép với Nông Văn N trong các ngày 29/9/2022, ngày 02/10/2022 và ngày 05/10/2022 với tổng số tiền là **33.550.000 đồng**. Trong đó cả 03 (ba) ngày đánh bạc trên đều có số tiền xác định đánh bạc từ 5.000.000,đ trở lên, ngày cao nhất là **15.150.000 đồng**.

Đối với 425 kiện nguyên liệu thuốc lá tạm giữ tại nhà Nông Văn Nhạc trong quá trình khám xét. Căn cứ kết quả điều tra xác định Nông Văn N đã vi phạm quy định trong hoạt động thương mại và trật tự quản lý kinh tế "Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ" quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 23/01/2025 Công an tỉnh C đã trình Chủ tịch UBND tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn N, bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là: 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) và tịch thu toàn bộ 425 kiện thuốc lá để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Bị cáo La Thị D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSCB-P2 ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn N và Nông Văn H về Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo La Thị D về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo La Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 14 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử từ 28 - 30 tháng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 - 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử từ 24 - 28 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều

52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt La Thị D phạt tiền từ 20.000.000đ – 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không xem xét đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

*Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H thu lợi bất chính.

*Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, số IMEI1: 356259109095242/01, IMEI2: 356260109095240/01, điện thoại đã qua sử dụng của thu giữ của Nông Văn N vì điện thoại hỏng không còn giá trị sử dụng.

*Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iPhone màu vàng đồng, điện số IMEI: 351143346233987, IMEI2: 351143346250874, có gắn sim số 0813336866, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iPhone màu trắng, điện số IMEI: 357261090232965, IMEI2: 357261090260214, có gắn sim số: 0332692765 điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím, số IMEI1: 866376045671416, IMEI2: 866376045671408, có gắn sim số: 0943595583, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của La Thị D.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H, La Thị D không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; Lời khai của các bị cáo phù

hợp với nhau, phù hợp với biên bản hỏi cung; Trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại thu giữ của các bị cáo; sao kê tài khoản ngân hàng; Bảng thống kê số lần đánh bạc do cơ quan điều tra lập có xác nhận các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ được cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; có đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 22/12/2024 Nông Văn N và Nông Văn H đã có hành vi Tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhắn tin qua tài khoản Zalo với nội dung mua bán số lô, số đề nhằm mục đích được thua bằng tiền. Cụ thể hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Đối với Nông Văn N: Có hành vi mua bán số lô, số đề với La Thị D và Nông Văn H, sau đó tự mình chi trả, hưởng lợi tiền cược, tiền thưởng với tổng số tiền là 307.764.000 đồng, Trong đó 01 (một) ngày có tổng số tiền dùng để đánh bạc tương ứng trên 20.000.000 đồng. T3 lợi bất chính số tiền là 9.394.335 đồng.

- Đối với Nông Văn H: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 22/12/2024, H có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Nông Văn N tổng số tiền là 280.495.000 đồng, trong đó 01 (một) ngày có tổng số tiền dùng để đánh bạc tương ứng trên 20.000.000 đồng. T3 lợi bất chính tổng số tiền 10.392.500 đồng.

Ngoài ra trong các ngày 29/9/2022, ngày 02/10/2022 và ngày 05/10/2022 Nông Văn N có hành vi nhận cược số lô, số đề trái phép với La Thị D với tổng số tiền là 33.550.000 đồng. Trong đó cả 03 (ba) ngày đánh bạc trên đều có số tiền xác định đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên, ngày cao nhất là số tiền 15.150.000 đồng.

Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H và hành vi đánh bạc của bị cáo La Thị D đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo La Thị Doanh P1 vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Xét vai trò các bị cáo:

Bị cáo Nông Văn N giữ vai trò là đầu mối nhận số lô, số đề trái phép của Nông Văn H, La Thị D, sau đó Nông Văn N tự chi trả thắng thua. Bị cáo Nông Văn H với vai trò là thư ký trực tiếp nhận số lô, số đề trái pháp luật của người chơi, sau đó chuyển cho N. Bị cáo La Thị D là người chơi cược số lô, số đề trái pháp luật với Nông Văn N. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công thực

hiện tội phạm mà chỉ thống nhất về cách thức thời gian chuyển số lô, số đề, phương thức thanh toán tiền và tiền phần trăm chênh lệch được hưởng. Do vậy, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của các bị cáo, đối với Nông Văn N cần có mức án cao hơn các bị cáo khác.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H, La Thị D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo La Thị D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H, La Thị D đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nông Văn N có bố đẻ Nông Văn Đ là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H tự nguyện nộp lại mỗi bị cáo 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo các biên lai số 0000582 và 0000583 ngày 14/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; cả 02 bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H ra khỏi xã hội chỉ cần giao cả 02 bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo La Thị D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ; có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần, tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hành vi phạm vào tội ít nghiêm trọng. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà

chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”;

Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về số tiền thu lợi bất chính cần truy thu đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước; Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước những đồ vật là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại của bị cáo N vì hỏng không còn giá trị sử dụng.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng Lý Văn T4, Lương Văn G, Hoàng Văn L1, Lương Văn K1, Nông Mạnh T5, Mã Văn H2 đã có hành vi đánh bạc với Nông Văn H; Hoàng Ánh T6 ngày 20/10/2024 mua số lô, số đề giúp La Thị D, số tiền đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000 đồng. Qua xác minh các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với các đối tượng trên về hành vi đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lương Văn K2 có hành vi mua số đề trái phép với Nông Văn H; Lương Văn A có hành vi mua số đề với Nông Văn N quá trình điều tra không thu thập được tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số đề của những người trên; Đối với Nguyễn Sỹ Đ1 (sinh năm: 1975; trú tại tổ I, phường S, thành phố C) là người mà N khai vào ngày 19/5/2024, N gửi tin nhắn đến tài khoản zalo của Đ1 nhờ mua giúp số lô, tuy nhiên Đ1 do bận không đi mua số lô giúp N được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành xử lý đối với K2, A và Đ1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo La Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nông Văn N **15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/6/2025.

Giao bị cáo Nông Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nông Văn H **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/6/2025.

Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Thị D: **30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, trong đó:*

- Bị cáo Nông Văn N: 9.394.335 đồng. Xác nhận bị cáo Nông Văn N đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0000582 ngày 14/5/2025 và số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

- Bị cáo Nông Văn H: 10.392.500 đồng. Xác nhận bị cáo Nông Văn H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0000583 ngày 14/5/2025 và số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

**Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:*

- Bị cáo Nông Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện

thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Nông Văn N”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- Bị cáo Nông Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu trắng đã qua sử dụng của Nông Văn H”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

- Bị cáo La Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím, đã qua sử dụng của La Thị D”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

**Tịch thu tiêu hủy:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Nông Văn N được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng Nông Văn N”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng giáp lai các dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

Xác nhận số tiền và toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 28 tháng 5 năm 2025.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H, La Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn H, La Thị D có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng TT, KT&THA;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Biên Hòa

- Lru THS, HCTP.